

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Bằng**

Bà **Đào Thị Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trọng Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn H**, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Vũ Văn H1, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Đỗ Thị V, sinh năm 1957 (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Họ tên vợ: Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1990 (Đã ly hôn). Có 01 người con nhưng đã chết năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội: "Cướp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số: 53/2015/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2020;

- Ngày 10/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 188/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2023.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/10/2024, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Văn Q**, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi cư trú: tổ C, khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh

Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Võ Văn M, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/10/2024 đến ngày 30/10/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Trung K, sinh năm 1999.

HKTT: khu phố T, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Xuân V1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp P, P, huyện G, tỉnh Tây Ninh

(Anh K, ông V1, ông T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có nghề nghiệp. Trưa ngày 15/10/2024, H gọi điện cho Võ Văn Q (là tài xế lái xe container) xin đi theo Q làm phụ xe thì Q đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q lái xe đến gần cầu Đ đón H lên xe đi giao hàng tại tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/10/2024, xe chạy đến gần vòng xoay T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì H không đi theo xe nữa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đứng đón xe ôm ở vòng xoay T, cùng lúc này anh Lê Trung K (sinh năm 1999, cư trú tại: khu phố T, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) làm nghề chạy xe ôm công nghệ điều khiển xe mô tô biển số 36B6-503.64 chạy đến, H nói anh K chở về khu công nghiệp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì K đồng ý và thỏa thuận giá tiền công chở là 100.000 đồng. Khi chở H đến khu công nghiệp S, xã B, huyện T thì H nói K tiếp tục chở đi. Khoảng 22 giờ 30 phút khi đến đoạn đường đất thuộc ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, H nói anh K dừng lại và mượn điện thoại anh K gọi cho bạn, lúc này H nhìn thấy dưới đất có một sợi dây dù dài 1,1 mét nên liên nảy sinh ý định cướp tài sản của anh K, H cầm sợi dây dù cắt đứt vào túi quần rồi nói anh K chạy tiếp, đi được khoảng 200 mét Hiên kêu dừng xe lại để nói chuyện, khi anh K dừng xe, H kêu anh K đưa tiền cho H, anh K nói không có tiền thì H nói anh K đưa điện thoại cho H đi cầm cố, anh K không đồng ý thì H dùng tay phải bóp cổ, còn tay trái kéo anh K xuống xe, đẩy anh K đến gốc cây tràm cách đó

khoảng 03 mét, H dùng sợi dây dù trói hai tay anh K vào gốc cây tràm rồi dùng tay xé áo của anh K nhét vào miệng để anh K không kêu cứu, sau đó H lục túi quần anh K lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A52, 01 xe mô tô biển số 36B8-503.64. Trên đường đi H mở cốp xe mô tô của anh K thấy 01 ví da, bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36B8-503.64, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 600.000 đồng của anh K rồi cất ví vào túi quần của mình. Hiên điều khiển xe hướng đi thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng trọ để nghỉ, lúc này H lấy điện thoại vừa cướp được của anh K tháo sim rồi gắn sim của H vào gọi hẹn gặp Q. Hiên để xe mô tô biển số 36B8-503.65 ở nhà nghỉ rồi đón xe grab đến cảng C gặp Q, lúc này Q chuẩn bị điều khiển xe ô tô về Tây Ninh nên H đi nhờ xe của Q đến khu vực bến xe M, trên đường Đ nói với Q mới làm được chiếc xe đang để ở nhà nghỉ, lúc này Q hiểu xe mô tô 36B8-503.64 do H phạm tội mà có nhưng Q không nói gì. Khi đến gần bến xe Miền Đông H xuống xuống xe đi về nhà nghỉ lấy xe mô tô 36B8-503.64 để chạy về Tây Ninh, trên đường đi Hiên nhờ Q chỉ đường, trong lúc nói chuyện H nói cho Q biết xe mô tô 36B8-503.64 do Hiên cướp được của người khác mà có. Khi về đến thị xã T, tỉnh Tây Ninh, H gặp Ngô Xuân V1 (sinh năm 1985, cư trú tại: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh) là bạn của H. V1 đòi nợ H số tiền 700.000 đồng mà Hiên nợ của V1 trước đó, H không có tiền trả nên đưa chiếc điện thoại Samsung A52 cướp được của anh K cho V1 giữ làm tin, hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại và lấy điện thoại. Sau đó H đưa xe mô tô biển số 36B8-503.64 và giấy đăng ký xe đến tiệm cầm đồ D1 ở xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh cầm cố cho anh Trịnh Văn T1 (sinh năm 1984, cư trú tại: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh) là chủ tiệm được 9.000.000 đồng, còn bóp và giấy tờ của anh K thì H giữ lại, sau đó H quay lại thị xã T tìm V1 để trả tiền cho V1 và lấy điện thoại nhưng không gặp được V1, lúc này H lấy 3.700.000 đồng (tiền vừa cầm cố xe) mua 01 điện thoại OPPO để sử dụng và chuyển cho Q 600.000 đồng nhờ Q mua hộ ma túy, sau khi nhận được tiền Q không mua ma túy mà lấy số tiền số tiêu xài cá nhân, sau đó H đến thị xã T Tây Ninh gặp Q đang đậu xe chờ hàng, H lên xe ngồi chơi, lúc này H chuyển cho Q 1.000.000 đồng, Q biết đây là tiền do H phạm tội mà có nên Q không nhận, Q chuyển trả lại cho H. Hiên ngồi chơi game đến khoảng 18 giờ cùng ngày rồi đưa cho Q 2.000.000 đồng tiền mặt nhờ Q chuyển vào tài khoản cho H 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng H đưa cho Q tiêu xài cá nhân, lúc này Q nghĩ nếu không nhận số tiền này thì H cũng chơi game hết nên Q nhận 1.000.000 đồng do H đưa. Khoảng 30 phút sau H chơi game hết tiền nên nói Q cho H xin lại 300.000 đồng để chơi game thì Q chuyển lại cho H. Sau đó Q điều khiển xe ô tô về thị xã T, tỉnh Tây Ninh, H đi theo xe của Q, trên đường đi ngang qua tiệm cầm đồ "Di dong com" H nói Q đậu xe chờ Hiên vào bán luôn xe mô tô biển số 36B8-503.64, sau khi bán xong xe với giá 500.000 đồng thì cả hai đi đến ngã tư A, thị xã T, tỉnh

Tây Ninh bị lực lượng Công an huyện T và Công an phường A bắt giữ. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an huyện T các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản kết luận số: 129/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 60B8-503.64, số máy JA39E2410209, số khung: RLHJA3924MY284912 đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A52 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại hiệu samsung A32 màu đen; 01 sợi dây dù dài 80cm màu đen và xám được cột thắt nút vào nhau, 01 cái áo thun màu xanh có in lô gô trung tâm dạy nghề Nhất T2 không còn nguyên vẹn và 2 mảnh vải nhỏ.

- Ngày 29/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Vũ Văn H về tội "Cướp tài sản" và Võ Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản người khác phạm tội mà có" để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TB ngày 07 tháng 03 năm 2025 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Văn H, về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168; bị cáo Võ Văn Q, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Vũ Văn H 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Võ Văn Q 06 tháng đến 08 tháng tù; Đối với anh Ngô Xuân V1 có hành vi cầm giữ chiếc điện thoại samsung A52, không biết đây là tài sản Hiên phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý; Đối với anh Trịnh Văn T1 có hành vi cầm cố và mua bán chiếc xe mô tô biển số 36B8-503.36, không biết đây là tài sản Hiên phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen và 01 điện thoại hiệu samsung A32, màu đen là công cụ Hiên, Q sử dụng để phạm tội; Tuyên tiêu hủy 01 sợi dây dù dài 80cm, màu đen và xám được cột thắt

nút vào nhau, 01 cái áo thun màu xanh có in lô gô trung tâm dạy nghề Nhất T2 không còn nguyên vẹn và 2 mảnh vải nhỏ;

+ Đối với tài sản của anh Lê Trung K gồm: số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A52; 01 ví da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36B8-503.64; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, biển số 36B8-503.643227, số máy JA39E24108209, số khung RLHJA3924MY284912. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh K.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với anh Trịnh Văn T1 và Ngô Xuân V1 không có yêu cầu về dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Lê Trung K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Xuân V1, ông Trịnh Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên những người trên đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Võ Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/10/2024 tại ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Vũ Văn H đã có hành vi dùng vũ lực khống chế, trói 02 tay anh Lê Trung K vào gốc cây, dùng mảnh vải nhét vào miệng anh K để chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 36B8-503.64 trị giá 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A52 trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 600.000 đồng với tổng trị giá tài sản là 16.100.000 đồng. Đối với Võ Văn Q biết rõ số tiền 1.300.000 đồng là

do H phạm tội mà có nhưng Q lấy số tiền trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168; Hành vi của bị cáo Võ Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng muốn hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Đồng thời bị cáo H là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để cải tạo trở thành người tốt nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo Q là tiếp tay cho hành vi phạm tội khác, gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý và truy cứu trách nhiệm hình sự, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Vũ Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Võ Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có bố là bệnh binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Trịnh Văn T1 và anh Ngô Xuân V1 không có yêu cầu gì về dân sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với tài sản của anh Lê Trung K gồm: số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A52; 01 ví da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 36B8-503.64; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, biển số 36B8-503.643227, số máy JA39E24108209, số khung RLHJA3924MY284912. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh K;

+ Cần tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Oppo, màu đen và 01 điện thoại hiệu samsung A32, màu đen là công cụ Hiên, Q sử dụng để phạm tội;

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 sợi dây dù dài 80cm, màu đen và xám được cột thắt nút vào nhau, 01 cái áo thun màu xanh có in lô gô trung tâm dạy nghề Nhất T2 không còn nguyên vẹn và 2 mảnh vải nhỏ.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "*Cướp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **08 (T3)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024 đến ngày 30/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu đen, màn hình bị bể, đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cái áo thun màu xanh có in lô gô trung tâm dạy nghề Nhất T2 không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng; 02 mảnh vải nhỏ đã qua sử dụng;

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/03/2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Vũ Văn H, Võ Văn Q phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn H, Võ Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Trung K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Xuân V1, ông Trịnh Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn B – Đ

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – Tà Văn Đài Bùi Thị Bích H3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – T

Bùi Thị Bích H3